

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 199/2023/DS-PT
Ngày: 06/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 189/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Cao Lê Thùy V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số /3D L T H G, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của chị V: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Đ P T, xã Đ H P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ liên hệ: Số 7, Ô , khu , thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 908 ngày 15/02/2022).

* Bị đơn:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản C T.

Địa chỉ: Số 2, ấp B, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn S – Chức vụ: Giám đốc

Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T.

Người đại diện hợp pháp của ông Đoàn Văn S: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm , xã H B, huyện Vũ Thư, tỉnh Hòa Bình.

Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/4/2023).

2. Ông Trần Văn S, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Số 0 T Q T, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 2, ấp B, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn S: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm , xã H B, huyện Vũ Thư, tỉnh Hòa Bình.

Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền số 14.889 ngày 07/9/2022).

* Người kháng cáo: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản C T và ông Trần Văn S.

Chị N và anh T có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

- Nguyên đơn Chị Cao Lê Thùy V trình bày:

Ngày 01/4/2020, chị Cao Lê Thùy V có cho Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T mà người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Văn S mượn số tiền là 14.947.300.000 đồng và ông S hứa trả nợ cho chị V vào ngày 10/4/2020. Khi mượn tiền ông S có ký và ghi họ tên vào giấy mượn nợ, thỏa thuận lãi suất theo pháp luật là 1,66%/tháng.

Ngày 07/5/2020, chị V tiếp tục cho ông S mượn số tiền là 1.800.000.000 đồng. Chị V là người chuyển từ tài khoản 0671004113683 do chị Cao Lê Thùy V là chủ tài khoản mở tại Vietcombank chi nhánh Tiền Giang vào tài khoản nhận 0678000024362 chủ tài khoản là Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T mở tại Vietcombank chi nhánh Tiền Giang, thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng.

Tổng cộng số nợ Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T mượn chị V là 16.747.300.000 đồng. Đã quá hạn trả tiền, chị V nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T trả nợ cho chị nhưng Công ty không thực hiện. Nay chị V yêu cầu Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T trả cho chị số tiền 16.747.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 01/4/2020 đối với số tiền 14. 947.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 1.800.000 đồng từ

ngày 07/5/2020 cho đến ngày xét xử. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung, chị V có yêu cầu buộc ông Trần Văn S liên đới cùng Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T trả cho chị V số tiền 16.747.300.000 đồng. Yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 1.66%/tháng, tính từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử đối với số tiền 14.947.300.000 đồng; Yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 1.66%/tháng, tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày Tòa án xét xử đối với số tiền 1.800.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị V sửa đổi tên người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất Chế biến nông sản C T là ông Đoàn Văn S, sinh năm 1975, chức vụ: Giám đốc.

Tại Bản tự khai ngày 18/8/2022, chị Cao Lê Thùy V chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền vốn 14.947.300.000 đồng từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày Tòa xét xử. Chị Cao Lê Thùy V chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền vốn 1.800.000.000 đồng từ ngày 07/5/2020 cho đến ngày Tòa xét xử.

- Bị đơn Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T trình bày:

Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T là pháp nhân do ông Đoàn Văn S là người đại diện theo pháp luật, theo khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định “Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”. Ông Trần Văn S không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty C T nên các giao dịch của ông S với bên thứ ba mà không có ủy quyền theo quy định pháp luật thì không phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với Công ty. Do đó, Giấy mượn tiền của ông Trần Văn S ký với bà V là cá nhân của ông Sang, Công ty không có nghĩa vụ với bà V.

Tại Giấy mượn tiền ghi ngày 01/4/2020, toàn bộ nội dung là do bà V tự đánh máy cho ông Trần Văn S ký. Trong đó có nội dung, bà V ghi rất rõ ràng là “Bà Cao Lê Thùy V có cho ông Trần Văn S mượn số tiền là 14.947.300.000 đồng”. Do đó, đây là nội dung mượn tiền cá nhân giữa ông Trần Văn S và bà V, Công ty không được biết nên không phát sinh nghĩa vụ trả nợ cho bà V.

Đối với khoản tiền 1.800.000.000 đồng là chưa thể hiện rõ nội dung vay mượn tiền giữa Công ty C T và bà V. Theo chứng từ giao dịch bà Cao Lê Thùy V cung cấp cho Tòa án, thể hiện nội dung: “Cao Lê Thùy V chuyển trả gốc Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T”. Vì vậy, Công ty C T đề nghị bà Cao Lê Thùy V làm rõ nội dung trong chứng từ giao dịch này, đồng thời cung cấp các tài liệu chứng minh nội dung giao dịch là bà V cho Công ty C T vay số tiền 1.800.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Cao Lê Thùy V thì Công ty C T không đồng ý do Công ty C T không có vay hoặc mượn tiền của chị V.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 189/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Lê Thùy V.

Buộc ông Trần Văn S phải có trách nhiệm trả cho chị Cao Lê Thùy V số tiền 18.619.552.663 đồng (Muoi tám tỷ sáu trăm muoi chín triệu năm trăm năm muoi hai ngàn sáu trăm sáu muoi ba đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T phải có trách nhiệm trả cho chị Cao Lê Thùy V số tiền 2.228.778.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai muoi tám triệu bảy trăm bảy muoi tám ngàn đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị đơn Trần Văn S và Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông sản C T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh T là người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn S và Công ty C T đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị đơn là không có căn cứ, sau khi kháng cáo thì bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh

cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị sửa một phần lãi suất của bản án sơ thẩm cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

[II]- Về nội dung vụ án: Chị Cao Lê Thùy V có giao dịch với anh Trần Văn S vay mượn số tiền 14.947.300.000 đồng theo biên nhận ngày 01/4/2020, thỏa thuận trả vào ngày 10/4/2020. Và có cho Công ty C T vay mượn số tiền 1.800.000.000 đồng qua chuyển khoản tại Ngân hàng ngoại thương theo Ủy nhiệm chi ngày 07/5/2020. Anh S thừa nhận có biên nhận và có ký tên nhưng không đồng ý theo yêu cầu trả lại tiền của chị V; còn Công ty C T cho rằng theo Ủy nhiệm chi ngày 07/5/2020 có nội dung: Cao Lê Thùy V chuyển trả gốc Công ty C T nên không đồng ý trả theo yêu cầu của chị V

[II.1]- Xem xét biên nhận số tiền 14.947.300.000 đồng nội dung anh Trần Văn S mượn và hẹn trả vào ngày 10/4/2020 (mượn trong thời gian 10 ngày sẽ trả), anh S ký ghi họ tên và đóng dấu của Công ty C T. Do giữa hai bên thực hiện mang tính cá nhân, anh Trần Văn S không phải là đại diện theo pháp luật của Công ty C T nên số tiền 14.947.300.000 đồng anh S thừa nhận, không có căn cứ là không có mượn tiền nên anh Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả lại theo yêu cầu của chị V

[II.2]- Số tiền 1.800.000.000 đồng thể hiện qua Ủy nhiệm chi ngày 07/5/2020 là chị V có chuyển cho Công ty C T mà anh Đoàn Văn S là đại diện theo pháp luật của Công ty. Chị V trước đây là nhân viên của Công ty C T với công việc là Trưởng phòng nguồn vốn, vào ngày 20/02/2020 Công ty có quyết định cho chị V nghỉ việc theo nguyện vọng xin nghỉ của chị V, thời gian nghỉ việc là trước ngày chị V chuyển số tiền 1.800.000.000 đồng, trong thời gian này giữa Công ty với chị V không có tranh chấp liên quan đến tiền trong công việc được giao, Công ty không có căn cứ chứng minh là chị V có nợ tiền của Công ty; từ đó việc căn cứ vào nội dung: Cao Lê Thùy V chuyển trả gốc Công ty C T, để không đồng ý trả tiền 1.800.000.000 đồng cho chị V là không có cơ sở, đây chỉ là câu chữ thể hiện để xem xét, không phải là căn cứ pháp lý để cho rằng chị V có nợ Công ty C T phải chuyển trả.

[II.3]- Lãi suất được tính theo mức 0,83%/tháng, thời gian tính của số tiền 14.947.300.000 đồng từ ngày 11/4/2020 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp (nghĩa vụ chậm trả, Điều 357 Bộ luật dân sự); thời gian tính của số tiền 1.800.000.000 đồng, do nguyên đơn cho rằng là tiền cho mượn, không thể hiện ngày trả vào thời gian nào nên cần điều chỉnh lãi suất

của số tiền này được tính từ ngày khởi kiện 09/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2022 cho phù hợp: 1.800.000.000 đồng x 7 tháng (làm tròn) x 0,83%/tháng = 104.580.000 đồng. Như vậy, Công ty C T có nghĩa vụ trả cho chị V số tiền vốn và lãi là 1.904.580.000 đồng.

[III]- Từ những phân tích nêu trên, án sơ thẩm xét xử là có cơ sở. Công ty C T và anh Trần Văn S kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh cho lời trình bày, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm về lãi suất theo qui định.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[IV]- Công ty C T và anh Trần Văn S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

Do có sửa chữa về lãi suất của số tiền 1.800.000.000 đồng, nên cần điều chỉnh về án phí sơ thẩm mà Công ty C T và chị V phải chịu theo qui định; theo đó Công ty C T phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền 1.904.580.000 đồng, chị V phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền (2.228.778.000 đồng - 1.904.580.000 đồng) là 324.198.000 đồng.

Anh Trần Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

[V]- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn S và Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất chế biến nông sản C T

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 189/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Lê Thùy V.

Buộc ông Trần Văn S phải có trách nhiệm trả cho chị Cao Lê Thùy V số tiền 18.619.552.663 đồng (Mười tám tỷ sáu trăm mười chín triệu năm trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản C T phải có trách nhiệm trả cho chị Cao Lê Thùy V số tiền 1.904.580.000 đồng (Một tỷ chín trăm lẻ bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

* Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1- Dân sự phúc thẩm:

Anh Trần Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022760 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí phúc thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản C T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022759 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí phúc thẩm.

2.2- Dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Văn S phải chịu 126.619.552 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản C T phải chịu 69.137.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Cao Lê Thùy V phải chịu 16.209.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Cao Lê Thùy V số tiền 65.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004896 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- CC THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu